

Phụ lục I
DANH MỤC BÍ MẬT NHÀ NƯỚC ĐỘ TỐI MẬT PHỤC VỤ SỐ HÓA
(Kèm theo Công văn số _____/UBND-NC, ngày _____/5/2025 của UBND tỉnh)

I. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CỦA ĐẢNG

1. Thông tin về lãnh đạo, chỉ đạo chung gồm:

a) Quyết định, kết luận, biên bản, văn bản, ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến đối ngoại, an ninh quốc gia, các điểm nóng về an ninh trật tự; giải quyết các vụ việc phức tạp về chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế chưa công khai.

b) Quyết định, kết luận, báo cáo, tờ trình, văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Văn phòng Trung ương Đảng về tài sản và kinh phí hoạt động đặc biệt của đảng chưa công khai.

2. Thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng gồm:

a) Quyết định, kế hoạch, báo cáo, thông báo, biên bản, văn bản của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giám sát, giải quyết khiếu nại đối với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư chưa công khai.

b) Quyết định, kế hoạch, kết luận, tờ trình, báo cáo, thông báo, biên bản, công văn của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đối với các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương chưa công khai.

3. Thông tin về công tác tổ chức xây dựng đảng gồm:

a) Quyết định, kết luận, báo cáo, tờ trình, thông báo, văn bản của Trung ương Đảng, cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương, các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ chức kiêm nhiệm khác về công tác tổ chức, cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương thành lập và tổ giúp việc, tổ biên tập của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương về chuẩn bị, đề án, phương án, quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp tỉnh quản lý chuẩn bị cho nhiệm kỳ khóa mới và xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ cấp chiến lược chưa công khai (trừ văn bản thành lập các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ chức kiêm nhiệm, tổ giúp việc, tổ biên tập).

b) Chỉ thị, nghị quyết, kết luận, đề án, phương án, kế hoạch, tờ trình, văn bản (trừ các Quyết định, thông báo) của Trung ương Đảng, cấp ủy, cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương, các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ chức kiêm nhiệm khác về công tác tổ chức, cán bộ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương thành lập và tổ giúp việc, tổ biên tập của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương về thẩm định, đánh giá, nhận xét, cho ý kiến việc bầu cử, ứng cử, điều động, bổ nhiệm, phân công, từ chức, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, kỷ luật cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý.

c) Báo cáo, bản kiểm điểm, văn bản gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư có nội dung kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, an ninh quốc gia.

d) Quyết định, kết luận, báo cáo, thông báo, văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tiểu ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Trung ương, các cơ quan đảng ở Trung ương đối với cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị hiện nay thuộc diện Trung ương quản lý chưa công khai.

4. Thông tin về công tác tuyên giáo gồm: Chỉ thị, nghị quyết, kết luận, đề án, tờ trình, kế hoạch, báo cáo, văn bản của Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cấp tỉnh trở lên về chủ trương, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, về xác định đối tượng, các biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu thủ đoạn hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ chưa công khai; về công tác đấu tranh, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

5. Thông tin về công tác đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân gồm:

a) Nghị quyết, quyết định, kết luận, báo cáo, tờ trình, văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Đối ngoại Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn về chủ trương kiến lập, phát triển, đình chỉ quan hệ của Đảng ta với các đảng, các nước, các đối tác chưa công khai.

b) Kết luận, phương án, đề án, báo cáo, tờ trình, văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Đối ngoại Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh về đàm phán, hoạch định đường biên giới quốc gia, đấu tranh bảo vệ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam với các nước láng giềng.

c) Đề án, tờ trình, văn bản của Ban Đối ngoại Trung ương kiến nghị Trung ương Đảng về hoạt động đối ngoại cụ thể của các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và đón các đoàn của các đảng, các nước vào thăm, làm việc tại Việt Nam.

d) Văn bản, ý kiến chỉ đạo, phương án của Trung ương Đảng, Ban Đối ngoại Trung ương về đấu tranh chính trị, pháp lý, ngoại giao nhằm bảo vệ chủ quyền, quyền và lợi ích quốc gia.

6. Thông tin về kinh tế - xã hội gồm: Quyết định, kết luận, đề án, tờ trình, báo cáo, thông báo, văn bản của Trung ương Đảng, Ban Kinh tế Trung ương, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh về chủ trương đầu tư, phát triển dự án kinh tế trọng điểm của đất nước phục vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh chưa công khai.

7. Thông tin về công tác dân vận gồm: Quyết định, kết luận, thông báo, báo cáo, văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Dân vận Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện về chủ trương, hướng dẫn, trao đổi, chỉ đạo giải quyết, xử lý đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc thiểu số có tác động, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, quốc phòng, đối ngoại chưa công khai.

8. Thông tin về công tác nội chính gồm: Kết luận, thông báo, tờ trình, văn bản, ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Ban Nội chính Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh về phương hướng xử lý các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, nổi cộm, phức tạp nghiêm trọng; vụ việc, vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm chưa công khai.

9. Thông tin về quốc phòng, an ninh gồm:

a) Chỉ thị, nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận, văn bản của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, đảng ủy quân sự tỉnh, đảng ủy công an tỉnh, đảng ủy bộ đội biên phòng, đảng ủy từ cấp trên trực tiếp cơ sở đến cấp trực thuộc Quân ủy Trung ương, đảng ủy công an huyện về định hướng chủ trương, chỉ đạo kế hoạch tác chiến, xây dựng các thành phần tham gia thế trận phòng thủ đất nước, khu vực phòng thủ các tỉnh, thành phố; đánh giá, trao đổi về tình hình an ninh biên giới, hải đảo và phương án bảo vệ chủ quyền biên giới, lãnh thổ quốc gia.

b) Nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận, văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, đảng ủy quân sự tỉnh, đảng ủy công an tỉnh, đảng ủy quân sự huyện, đảng ủy công an huyện về trang bị vũ khí, khí tài, phương tiện thiết bị kỹ thuật, các mặt hàng đặc biệt trọng yếu phục vụ bảo vệ Tổ quốc và an ninh quốc gia.

c) Văn bản, ý kiến chỉ đạo của cơ quan, tổ chức đảng về triển khai các phương án, kế hoạch, lực lượng, biện pháp công tác bảo vệ an ninh quốc gia.

10. Thông tin về khoa học và công nghệ gồm: Văn bản của Trung ương Đảng, cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương về chủ trương triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia phục vụ quốc phòng, an ninh.

11. Thông tin về tài nguyên và môi trường gồm: Văn bản của Trung ương Đảng, cơ quan, tổ chức đảng về chủ trương, hướng dẫn, chỉ đạo việc đàm phán thành lập, duy trì, phát triển các tổ chức lưu vực sông quốc tế có liên quan đến Việt Nam; đàm phán bảo vệ quyền lợi quốc gia trong hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước sông quốc tế.

II. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO, TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Đề án, phương án, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo, thông báo ý kiến chỉ đạo, kết luận của các đồng chí lãnh đạo bộ, ban, ngành trung ương; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có nội dung đánh giá về thực trạng hoạt động của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hoạt động gây ảnh hưởng đến chính trị, an ninh quốc gia; về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ cấp chiến lược chưa công khai.

2. Thông tin, tài liệu về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước gồm:

a) Đề án cơ cấu tổ chức và cơ cấu thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa mới do Bộ Nội vụ chuẩn bị chưa công khai.

b) Văn bản thẩm định về tổ chức bộ máy, biên chế của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Thông tin, tài liệu về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước gồm:

a) Văn bản nhận xét, đánh giá, thẩm định hồ sơ liên quan đến điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý chưa công khai.

b) Văn bản báo cáo, trình xin ý kiến các cơ quan có thẩm quyền về nhân sự cao cấp của Đảng, Nhà nước trong quá trình xem xét bầu cử, ứng cử.

4. Thông tin, tài liệu về tín ngưỡng, tôn giáo gồm:

a) Chương trình, kế hoạch, nội dung làm việc, báo cáo kết quả, thông báo kết luận làm việc của các đồng chí lãnh đạo bộ, ban, ngành và Tỉnh ủy, Thành ủy,

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nhân sĩ giữ các vị trí có ảnh hưởng trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vị trí ảnh hưởng trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc;

b) Kế hoạch, báo cáo, hướng dẫn, văn bản xin chủ trương giải quyết những vấn đề phức tạp trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có tác động đến an ninh, chính trị và đối ngoại;

c) Văn bản nhận xét, đánh giá về nhân sự, thực trạng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, hoạt động của Cơ sở chính trị, người trong các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có hoạt động gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia;

d) Báo cáo có nội dung nhận xét, đánh giá liên quan đến các đối tượng lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

III. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Báo cáo, đề án, tờ trình của Bộ Ngoại giao trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ có nội dung liên quan đến đánh giá tình hình quan hệ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các đối tác lớn, các nước láng giềng, khu vực, các tổ chức quốc tế và kiến nghị chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước với các đối tác đó.

2. Về triển khai hoạt động đối ngoại:

a) Tờ trình của Bộ Ngoại giao trình Chính phủ về việc thiết lập, thay đổi mức độ hoặc đình chỉ quan hệ ngoại giao, lãnh sự với các nước và các tổ chức quốc tế liên chính phủ.

b) Tờ trình của Bộ Ngoại giao trình Chính phủ về việc thành lập, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

c) Đề án, tờ trình của Bộ Ngoại giao kiến nghị chủ trương xây dựng. Chương trình tổng thể hoạt động đối ngoại hằng năm, nội dung Chương trình tổng thể hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa công khai.

d) Đề án, tờ trình của Bộ Ngoại giao kiến nghị chủ trương đối với các hoạt động đối ngoại cụ thể của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và việc đón các đoàn nước ngoài thăm Việt Nam.

đ) Nội dung các cuộc gặp, trao đổi của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương với các tổ chức và cá nhân nước ngoài có nội dung ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, uy tín và vị thế quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Về công tác biên giới, lãnh thổ:

a) Báo cáo, đề án, tờ trình của Bộ Ngoại giao trình Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ về việc đàm phán, đối thoại với các nước về vấn đề biên giới lãnh thổ trong khuôn khổ quan hệ song phương hoặc tại các thể chế đa phương. Báo cáo kết quả đàm phán, giải quyết các tranh chấp, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên đất liền, vùng trời, các vùng biển, hải đảo và thềm lục địa.

b) Báo cáo đánh giá tình hình và công tác bảo vệ, quản lý biên giới, lãnh thổ quốc gia, vùng trời, các vùng biển, hải đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ảnh hưởng đến việc giải quyết tranh chấp biên giới, ranh giới biển hoặc quan hệ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước.

c) Tờ trình của Bộ Ngoại giao trình Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ kiến nghị chủ trương, chính sách và các phương án hoạch định đường biên giới quốc gia, ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng.

d) Tờ trình của Bộ Ngoại giao trình Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ kiến nghị chủ trương, chính sách, phương án và các biện pháp đấu tranh về chính trị, ngoại giao, pháp lý, dư luận nhằm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với đất liền, vùng trời và các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

đ) Báo cáo, bản đồ, hải đồ liên quan đến quá trình hình thành đường biên giới quốc gia, các mốc quốc giới trên đất liền chưa công khai.

4. Báo cáo, tờ trình kiến nghị Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, đề án tổ chức, kế hoạch triển khai chủ trương, chính sách đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài của Bộ Ngoại giao có nội dung ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa công khai.

5. Về công tác quản lý Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài:

a) Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao gửi các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại đối với nước sở tại, đấu

tranh, đàm phán giải quyết các vấn đề biên giới, lãnh thổ và triển khai các hoạt động đối với các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài chưa công khai.

b) Báo cáo của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có nội dung phản ánh, đánh giá tác động đến quan hệ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nước sở tại có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước chưa công khai.

6. Phương án, kế hoạch, tài liệu chuẩn bị, nội dung đàm phán, văn bản ký kết với nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác theo quy định của pháp luật quốc tế có ảnh hưởng đến công tác đối ngoại, an ninh, quốc phòng của đất nước chưa công khai.

7. Sơ đồ mạng liên lạc cơ yếu, kế hoạch dự trữ và triển khai sử dụng kỹ thuật mật mã, kế hoạch, địa điểm giao nhận kỹ thuật mật mã, tài liệu về quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, tài liệu giảng dạy về mật mã, quy trình sử dụng mật mã của lực lượng cơ yếu công tác trong lĩnh vực đối ngoại.

8. Thiết kế kỹ thuật về đảm bảo an ninh, an toàn các tài sở cơ quan làm việc của Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Thông tin, tài liệu do nước ngoài, tổ chức quốc tế hoặc chủ thể khác của pháp luật quốc tế chuyển giao theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận quốc tế liên quan mà hai bên thỏa thuận bảo vệ ở mức Tối mật hoặc tương đương.

IV. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Đề thi chính thức, đề thi dự bị, đáp án đề thi chính thức, đáp án đề thi dự bị của các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế và khu vực chưa công khai.

2. Thông tin về người thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Cơ yếu được cử đi đào tạo trong nước và nước ngoài cần được bảo vệ theo yêu cầu của bên cử đi đào tạo.

V. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC

1. Đề án, kế hoạch, biện pháp phòng, chống, đấu tranh với hoạt động các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề dân tộc để xuyên tạc, phá hoại đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gây mất ổn định nghiêm trọng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Báo cáo có nội dung nhận xét, đánh giá về các đối tượng lợi dụng vấn đề dân tộc gây mất ổn định ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

VI. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phục vụ quốc phòng, an ninh, gồm:

1. Báo cáo, Tờ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương liên quan xin ý kiến về chủ trương triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thuyết minh, báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp, báo cáo về kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Quyết định phê duyệt, quyết định công nhận kết quả; hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, biên bản, phiếu nhận xét; báo cáo kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

VII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH

1. Thông tin về tài chính, ngân sách:

Tờ trình, báo cáo, phương án, thuyết minh, số liệu về chính sách tài chính - ngân sách nhà nước chi tiết trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, các ủy ban của Quốc hội, Chính phủ trong trường hợp có chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

2. Thông tin về dự trữ quốc gia:

a) Kế hoạch dự trữ quốc gia do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

b) Kế hoạch tài chính 03 năm, dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước cho dự trữ quốc gia do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

c) Số liệu tuyệt đối về số lượng và giá trị hàng dự trữ quốc gia do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý.

d) Quy hoạch chi tiết hệ thống kho dự trữ quốc gia do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

3. Thông tin về hải quan:

Hồ sơ cơ sở bí mật gồm:

a) Quyết định lập/kết thúc hồ sơ cơ sở bí mật, quyết định phê duyệt/kết thúc/thanh loại cơ sở bí mật, giấy yêu cầu xác minh về người dự kiến xây dựng cơ sở bí mật, thẻ đăng ký cơ sở bí mật.

b) Báo cáo xây dựng cơ sở bí mật, báo cáo xác minh lý lịch cơ sở bí mật, báo cáo kết thúc/thanh loại cơ sở bí mật, báo cáo kết quả giao nhiệm vụ thử thách, báo cáo về việc kết nạp cơ sở bí mật, báo cáo nhận xét, đánh giá cơ sở bí mật, báo cáo kết quả sinh hoạt cơ sở bí mật, báo cáo tin tức của cơ sở bí mật hoặc do công chức kiểm soát hải quan ghi lại theo cung cấp của cơ sở bí mật, báo cáo kiểm tra cơ sở bí mật.

c) Kế hoạch tuyển chọn cơ sở bí mật, kế hoạch kết nạp cơ sở bí mật; kế hoạch sinh hoạt cơ sở bí mật định kỳ, đột xuất.

d) Phiếu chi, chứng từ thanh toán, quyết toán kinh phí cho hoạt động của cơ sở bí mật.

VIII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC Y TẾ

Hồ sơ bệnh án, thông tin, kết quả khám bệnh, chữa bệnh, kiểm tra sức khỏe của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

IX. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, BỒ TRỢ TƯ PHÁP, HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP, BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

1. Báo cáo, văn bản, đề án xác lập luận cứ khoa học do Bộ Tư pháp chuẩn bị để tham mưu, hoạch định chủ trương, chính sách vĩ mô của Đảng, Nhà nước về pháp luật có liên quan đến chính trị, quốc phòng, đối ngoại, an ninh quốc gia, phòng thủ đất nước.

2. Chiến lược, kế hoạch, phương án giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

X. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Phương án đàm phán, văn bản, sơ đồ, bản đồ chứa thông tin liên quan đến nội dung đàm phán chưa công khai về số liệu tọa độ ranh giới vùng thông báo bay (FIR) và vùng tìm kiếm cứu nạn hàng không (SRR).

XI. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC KẾ HOẠCH, ĐẦU TƯ VÀ THỐNG KÊ

Kế hoạch đầu tư, báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư trong phòng thủ đất nước cấp chiến lược, chiến dịch, cấp bộ, ngành.

XII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Kế hoạch sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng đặc biệt phục vụ các công trình phòng thủ quốc phòng, công trình quân sự phục vụ trực tiếp chiến đấu, phòng thủ biên giới, vùng trời, vùng biên, hải đảo của Tổ quốc chưa công khai.

XIII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

1. Mẫu thiết kế tiền và giấy tờ có giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa công khai; tập tin thiết kế của mẫu thiết kế tiền và giấy tờ có giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bản in, bản khắc, phim, khuôn đúc, khuôn dập của tiền và giấy tờ có giá; tập tin chế tạo bản in, bản khắc, phim, khuôn đúc,

khuôn dập của tiền và giấy tờ có giá; mẫu in thử, đúc thử, dập thử của tiền và giấy tờ có giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công thức mực in tiền; thông số kỹ thuật mực in tiền chưa công khai; thông số kỹ thuật trong quá trình chế tạo bản in, khuôn đúc, khuôn dập của tiền và giấy tờ có giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; các quy định về chất lượng, thông số kỹ thuật trong quá trình in, đúc, dập tiền và giấy tờ có giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

3. Khóa an toàn, thông số kỹ thuật, yếu tố chống giả đặc biệt của tiền, giấy tờ có giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

XIV. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về tài nguyên nước:

a) Văn bản xin chủ trương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước liên quan đến việc đàm phán thành lập, duy trì, phát triển các tổ chức lưu vực sông quốc tế có liên quan đến Việt Nam; đàm phán bảo vệ quyền lợi quốc gia trong hoạt động khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước sông quốc tế;

b) Tài liệu về mặt cắt, dòng chảy sông suối phục vụ cho việc hoạch định, cắm mốc biên giới trên sông, suối chưa công khai;

c) Kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên nước trên sông, suối, nguồn nước biên giới liên quan đến quốc phòng, an ninh chưa công khai.

2. Về môi trường:

a) Văn bản xin chủ trương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước liên quan đến hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, hoạt động khắc phục sự cố môi trường trên biển chưa công khai;

b) Phương án, nội dung đàm phán về hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam sau khi được lãnh đạo Đảng, Nhà nước phê duyệt.

3. Về khí tượng thủy văn:

a) Văn bản xin chủ trương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước về công trình khí tượng thủy văn phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

b) Tài liệu địa hình (trắc đồ ngang, trắc đồ dọc, bình đồ đoạn sông) và tốc độ dòng chảy thực đo tại các trạm thủy văn vùng cửa sông trong phạm vi 30km tính từ biển vào đối với các sông thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình; 50 km tính từ biển vào đối với các sông thuộc hệ thống sông Đồng Nai, sông Cửu Long; 15 km tính từ biển vào đối với các sông khác trên hệ thống sông phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

4. Về đo đạc và bản đồ:

a) Số liệu của mạng lưới tọa độ quốc gia hạng II trở lên hoàn chỉnh phủ kín diện tích một đơn vị hành chính cấp tỉnh;

b) Bản đồ kết quả điều tra, khảo sát về đường biên giới quốc gia phục vụ đàm phán hoạch định biên giới quốc gia chưa công khai.

5. Về đất đai:

Nghị quyết, quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bản đồ và các số liệu, tài liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với công trình quan trọng liên quan đến quốc phòng, an ninh khu vực biên giới, vùng biển, hải đảo, năng lượng quốc gia chưa công khai.

6. Về biển và hải đảo:

a) Văn bản xin chủ trương của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong việc đàm phán bảo vệ quyền lợi quốc gia trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo chưa công khai;

b) Số liệu, bản đồ, sơ đồ về trường sóng âm các vùng biển Việt Nam;

c) Bản đồ về địa hình, địa chất, tài nguyên và môi trường các quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm có tỷ lệ lớn hơn 1:10.000 phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai;

d) Tọa độ, trữ lượng và tài nguyên cấp 333 trở lên các mỏ khoáng sản biển sâu chưa công khai;

đ) Bản đồ Quy hoạch không gian biển quốc gia; bản đồ Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ liên quan đến quốc phòng, an ninh chưa công khai.

XV. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

1. Kế hoạch, chương trình hành động của Bộ Công thương thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp, thương mại và năng lượng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng chưa công khai.

2. Văn bản, báo cáo, kế hoạch, giải pháp thực hiện của ngành cơ khí, luyện kim, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, năng lượng điện, dầu khí, thương mại liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ an ninh, quốc phòng chưa công khai.

3. Bản thiết kế, sơ đồ cung cấp điện nội bộ của các công trình an ninh, quốc phòng.

4. Hồ sơ, tài liệu Dự án DA-16/08.

XVI. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO

1. Phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn bảo tàng, thư viện lưu giữ tài liệu, hiện vật hạn chế phổ biến hoặc không phổ biến.

2. Phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn di tích lịch sử nếu có tranh chấp về chủ quyền quốc gia.

XVII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Hồ sơ, tài liệu Dự án TS 01.

2. Số lượng tàu kiểm ngư; danh mục vũ khí, phương tiện và quy định về định mức trang bị vũ khí, phương tiện của lực lượng kiểm ngư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chưa công khai.

3. Kế hoạch, báo cáo, kết quả nghiên cứu khoa học về nguồn lợi, môi trường sống của các loài hải sản ở các vùng biển Trường Sa, Hoàng Sa, DK1 chưa công khai.

XVIII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

1. Báo cáo, đề án, tờ trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức bộ máy, nhân sự trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước chưa công khai.

2. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo thẩm tra, văn bản của Văn phòng Chính phủ về kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng, an ninh.

3. Nghị quyết của Chính phủ, kết luận của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo thẩm tra, văn bản thông báo của Văn phòng Chính phủ; biên bản cuộc họp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có nội dung chỉ đạo, giải quyết, xử lý vấn đề, vụ việc về quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai.

4. Nghị quyết của Chính phủ, báo cáo, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thiết lập, thay đổi mức độ quan hệ hoặc đình chỉ quan hệ ngoại giao, lãnh sự với các nước và các tổ chức quốc tế liên chính phủ; thành lập, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phương án, biện pháp đấu tranh chính trị, ngoại giao, pháp lý, dư luận nhằm bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia đối với đất liền, vùng trời, vùng biển của Việt Nam; chủ trương phát triển công nghiệp, thương mại và năng lượng trực tiếp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; chính

sách, phương án, kế hoạch ngân sách tài chính chi tiết trong trường hợp xảy ra chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc.

5. Báo cáo, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ quyền lợi quốc gia trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước sông quốc tế, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; đàm phán khắc phục hậu quả chất độc hóa học sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; xây dựng công trình khí tượng thủy văn phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

6. Chỉ thị, nghị quyết, quyết định, kết luận và văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phương án, nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia chưa công khai.

XIX. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC, VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC

1. Văn bản, ý kiến của Chủ tịch nước, tờ trình, văn bản của Văn phòng Chủ tịch nước về việc đàm phán, ký, phê chuẩn, gia nhập hoặc chấm dứt hiệu lực của các điều ước quốc tế liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc, quyền con người, chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia chưa công khai.

2. Văn bản, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch nước về phương hướng hoạt động tình báo, an ninh với các nước, các khu vực và tổ chức quốc tế trong chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

3. Chương trình, kế hoạch chi tiết công tác nước ngoài của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước.

4. Văn bản, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước đối với các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; vụ việc, vụ án tham nhũng, chức vụ nghiêm trọng; vụ việc, vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

5. Tờ trình, báo cáo, văn bản của Văn phòng Chủ tịch nước phục vụ Chủ tịch nước họp Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương có nội dung liên quan đến chiến tranh, hòa bình, chủ quyền quốc gia chưa công khai.

XX. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CỦA QUỐC HỘI, CƠ QUAN THUỘC ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI, VĂN PHÒNG QUỐC HỘI VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

1. Phương án về nội dung cần trưng cầu ý dân có ảnh hưởng đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại chưa công khai.

2. Văn bản chỉ đạo của Hội đồng bầu cử quốc gia về những vấn đề phức tạp trong công tác bầu cử có ảnh hưởng đến chính trị, an ninh, quốc phòng và đối ngoại chưa công khai.

3. Tờ trình, báo cáo, công văn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Công tác đại biểu phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét: Đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở, nơi làm việc của đại biểu Quốc hội; quyết định tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội trong trường hợp đại biểu Quốc hội bị khởi tố bị can; quyết định trường hợp đại biểu Quốc hội bị tạm giữ vì phạm tội quả tang.

4. Tờ trình, báo cáo, đề án, công văn xin ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Đối ngoại với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề thuộc chính sách đối ngoại giữa Quốc hội Việt Nam với Quốc hội các nước láng giềng, các đối tác lớn, các tổ chức liên nghị viện thế giới và khu vực, các tổ chức quốc tế có nội dung ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

5. Báo cáo thẩm tra, văn bản đề xuất, kiến nghị của Ủy ban Pháp luật và Ban Công tác đại biểu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân chưa công khai.

XXI. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN

Kế hoạch xét xử, văn bản xin ý kiến, trao đổi của Tòa án nhân dân với các cơ quan bảo vệ pháp luật, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền về việc xử lý, xét xử các vụ án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các vụ án đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

XXII. BÍ MẬT NHÀ NƯỚC THUỘC VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1. Báo cáo, văn bản của Viện kiểm sát nhân dân xin ý kiến của Quốc hội, cơ quan nhà nước, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền và văn bản trao đổi với các cơ quan bảo vệ pháp luật về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, phương hướng giải quyết đối với các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; vụ việc, vụ án tham nhũng, chức vụ nghiêm trọng; vụ việc, vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

2. Chỉ thị, nghị quyết, phương án, kế hoạch, kết luận, thông báo, văn bản chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát

hoạt động tư pháp đối với các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; vụ việc, vụ án tham nhũng, chức vụ nghiêm trọng; vụ việc, vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm chưa công khai.

3. Nội dung, văn bản họp Ủy ban kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân các cấp về phương hướng chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; vụ việc, vụ án tham nhũng, chức vụ nghiêm trọng; vụ việc, vụ án dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

4. Phương án, kế hoạch, báo cáo, văn bản về triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp đặc biệt nghiêm trọng hoặc được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm./.